CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

FireAnt

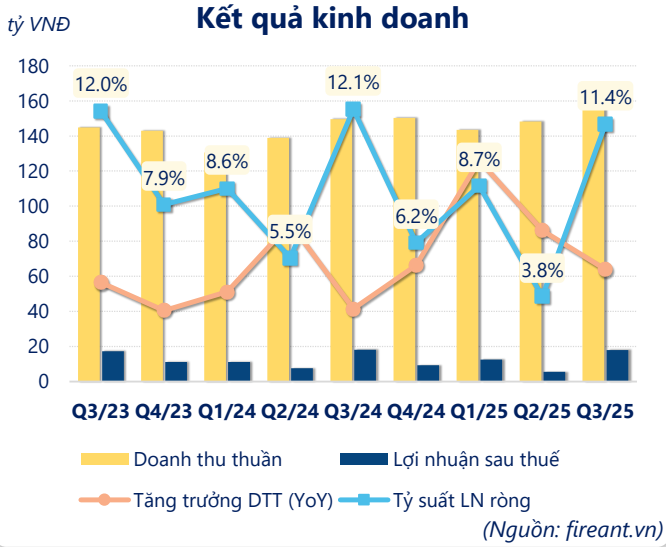
Ngày 30/09/2025	18,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	5.9%	24.0%	24.0%

ROE Q3/25: 9.9% | +/- YoY: ▼ 0.9%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	157 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 6.1%	▲ 7.00 ▲ 4.6%
LN gộp	46.5 tỷ VNĐ	▲ 5.80 ▲ 14.2%	▼ 2.10 ▼ 4.3%
LN thuần	22.7 tỷ VNĐ	▲ 15.2 ▲ 203%	▲ 0.10 ▲ 0.6%
LN sau thuế	17.9 tỷ VNĐ	▲ 12.3 ▲ 220%	▼ 0.10 ▼ 0.5%

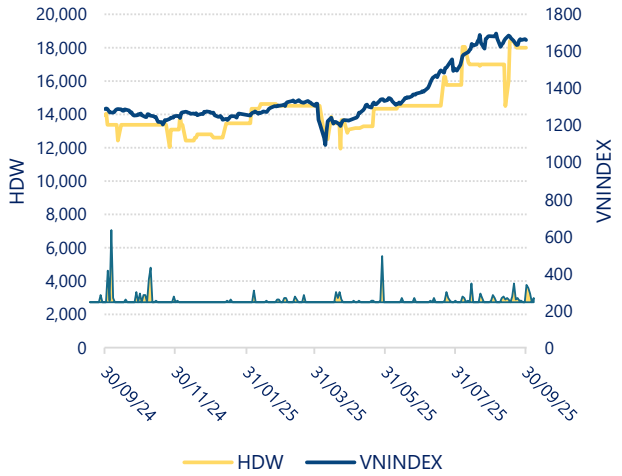
	9T 2025	YoY
DT thuần	449 tỷ VNĐ	▲ 30.0 ▲ 7.1%
LN gộp	128 tỷ VNĐ	▲ 4.00 ▲ 3.7%
LN thuần	45.9 tỷ VNĐ	▼ 0.70 ▼ 1.5%
LN sau thuế	36.0 tỷ VNĐ	▼ 0.90 ▼ 2.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

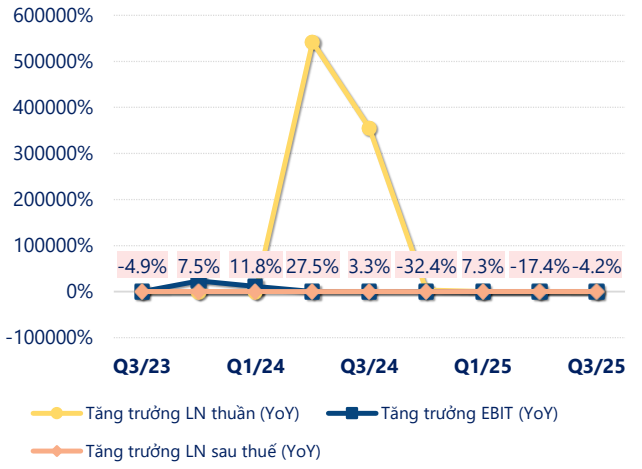
Lịch sử giá



CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

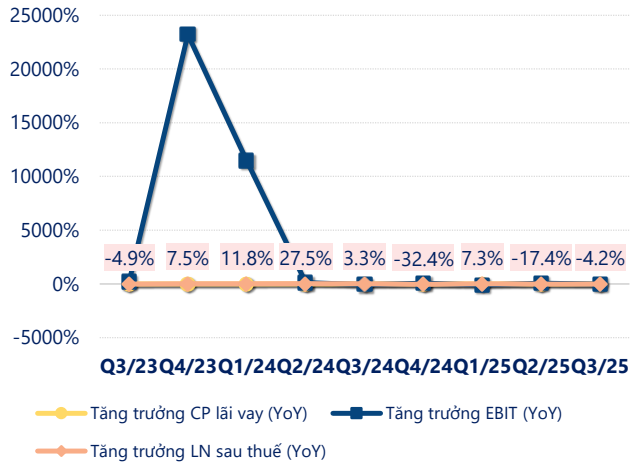
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



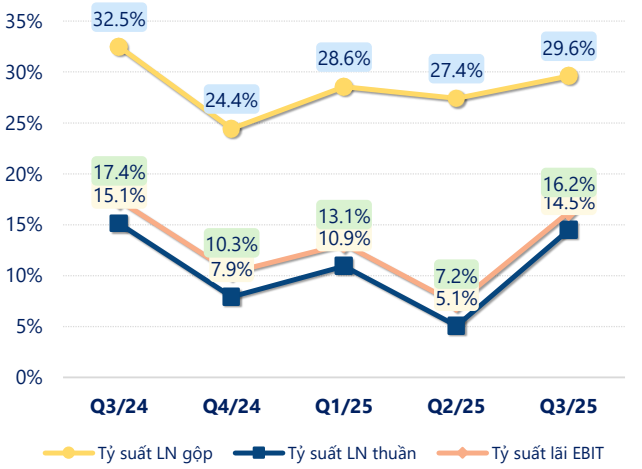
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



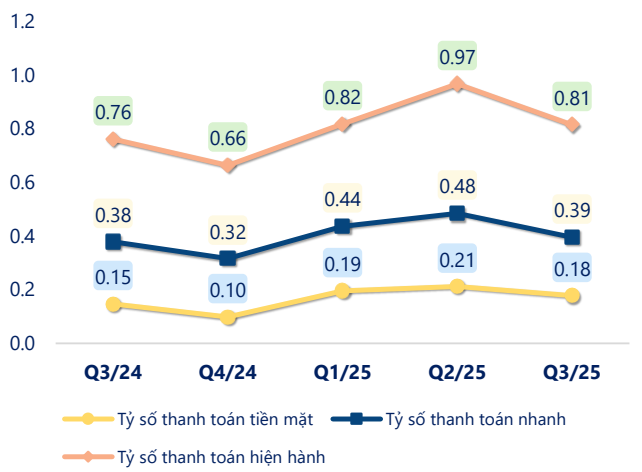
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



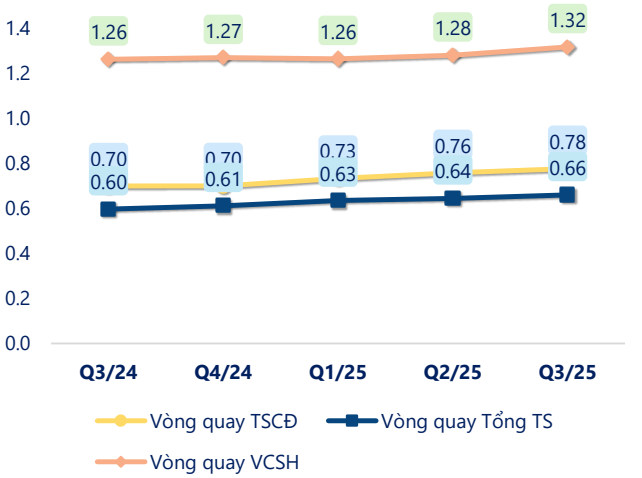
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



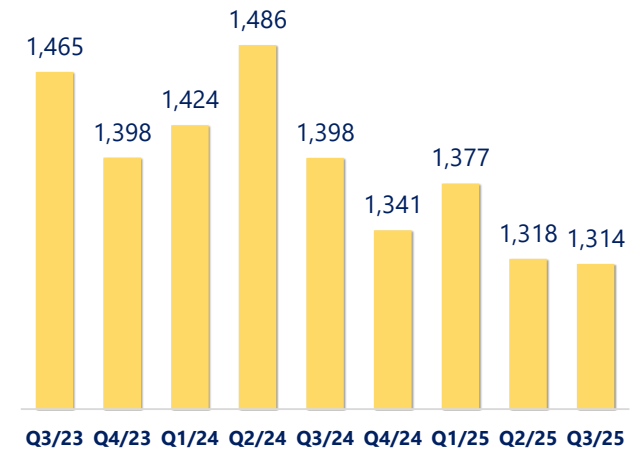
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

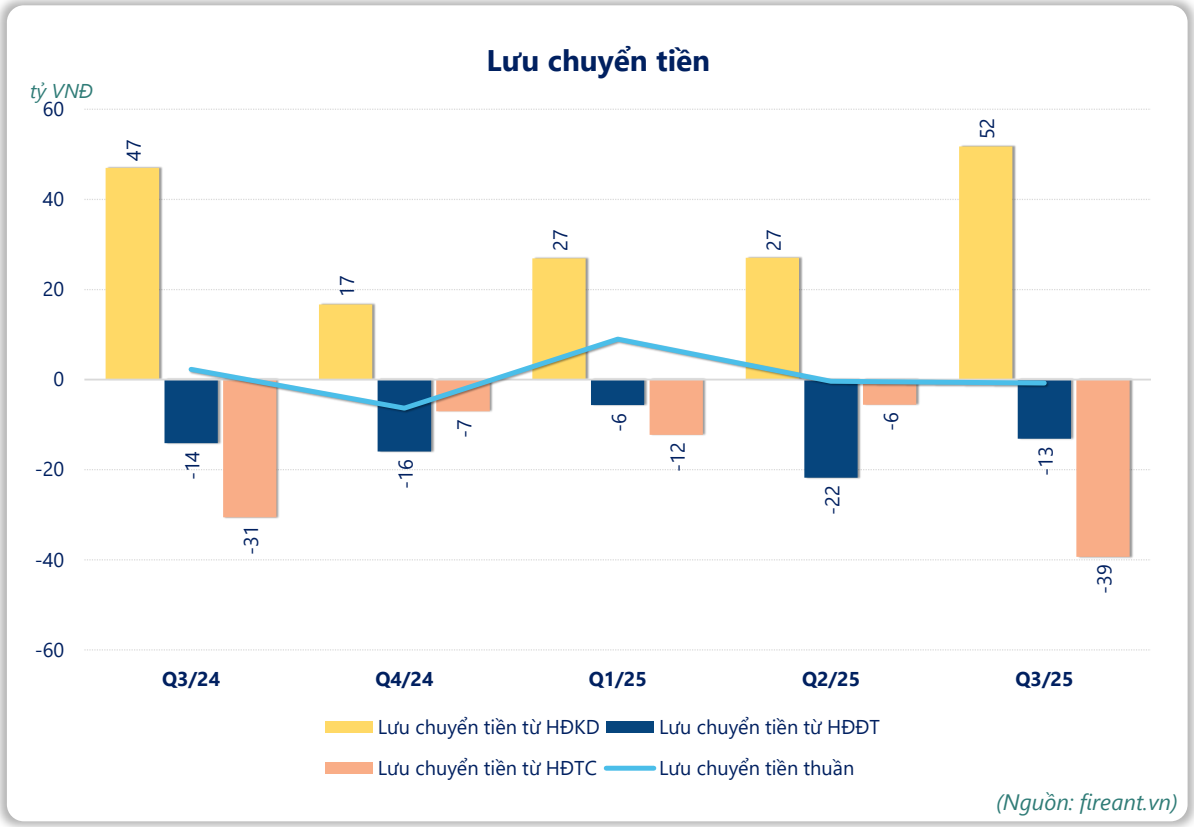


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**157**	**150**	**4.6%**	**449**	**419**	**7.1%**
Giá vốn hàng bán	110	101	9.4%	321	296	8.5%
Lợi nhuận gộp	46.5	48.6	-4.3%	128	124	3.7%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.02	13.4%	0.05	1.30	-96.1%
Chi phí TC	4.47	6.08	-26.4%	20.4	14.2	43.6%
Chi phí lãi vay	3.05	3.21	-5.0%	9.64	11.3	-15.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.29	5.45	-3.0%	16.6	16.8	-0.9%
Chi phí QLDN	**14.0**	**14.5**	**-3.3%**	**45.2**	**47.3**	**-4.3%**
LN thuần từ HĐKD	22.7	22.6	0.6%	45.9	46.6	-1.5%
Lợi nhuận khác	**-0.29**	**0.19**	**-255%**	**-0.56**	**-0.02**	**-2171%**
LN trước thuế	22.4	22.8	-1.6%	45.3	46.6	-2.7%
Lợi nhuận sau thuế	**17.9**	**18.0**	**-0.5%**	**36.0**	**36.9**	**-2.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.9**	**18.0**	**-0.5%**	**36.0**	**36.9**	**-2.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)